TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUẦN G** TỈNH ĐIỆN B	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 52/2022/QĐST-HNGĐ	*Tuần G, ngày 16 tháng 9 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUẦN G, TỈNH ĐIỆN B

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân & gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 12 và Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 53/2022/TLST-HN&GĐ ngày 05 tháng 9 năm 2022 về việc: *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con"* gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Lò Văn T; sinh năm 1995. Địa chỉ: Bản Nà S, xã Nà S, huyện Tuần G, tỉnh Điện Biên.

- Chị Lò Thị Th; sinh năm 1995. Địa chỉ: Bản Nà S, xã Nà S, huyện Tuần G, tỉnh Điện Biên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Theo biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 08 tháng 9 năm 2022, người yêu cầu gồm anh Lò Văn T và chị Lò Thị Th đã thỏa thuận được như sau:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Lò Văn T và chị Lò Thị Th đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nà S, huyện Tuần G, tỉnh Điện B ngày 09/12/2015, hôn nhân giữa anh chị là tự nguyện, không bị ai ép buộc. Cuộc sống hôn nhân của anh T, chị Th hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không hợp, anh chị không tìm được quan điểm chung trong cuộc sống, thường xuyên cãi nhau. Anh T, chị Th đã sống ly thân từ ngày 12/9/2019 cho đến nay. Từ đó đến nay, anh chị không còn quan tâm đến nhau nữa. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy anh chị đã thỏa thuận thuận tình ly hôn và đề nghị Tòa án công nhận cho anh chị.

[2]. Về con chung: Anh Lò Văn T và chị Lò Thị Th có 02 người con chung

là: Cháu Lò Anh V, sinh ngày 08/5/2014 và cháu Lò Thị Lan T, sinh ngày 29/10/2015. Khi ly hôn anh chị đã thỏa thuận giao cháu Lò Anh V, sinh ngày 08/5/2014 cho anh Tính trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến khi thành niên. Giao cháu Lò Thị Lan T, sinh ngày 29/10/2015 cho chị Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến khi thành niên. Mỗi người nuôi một con nên không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung. Đề nghị Tòa án công nhận sự thỏa thuận giao, nuôi con chung cho anh chị.

[3]. Về quan hệ tài sản: Tài sản chung, tài sản riêng, nợ lấy về: Không có. Nợ phải trả: Anh Lò Văn T và chị Lò Thị Th tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Anh Lò Văn T và chị Lò Thị Th thuộc đối tượng được miễn lệ phí dân sự sơ thẩm, đều đề nghị Tòa án miễn toàn bộ lệ phí dân sự sơ thẩm.

Xét thấy, sự thỏa thuận trên của Anh Lò Văn T và chị Lò Thị Th là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.2. Về quan hệ hôn nhân: Anh Lò Văn T và chị Lò Thị Th thuận tình ly hôn.

1.3. Về con chung: Giao cháu Lò Anh V, sinh ngày 08/5/2014 cho anh Lò Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên và có khả năng lao động. Giao cháu Lò Thị Lan T, sinh ngày 29/10/2015 cho chị Lò Thị Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên và có khả năng lao động.

Về cấp dưỡng: Anh T, chị Th đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con.

1.4. Về quan hệ tài sản: Tài sản chung, tài sản riêng, nợ lấy về: Không có. Nợ phải trả: Anh Lò Văn T và chị Lò Thị Th tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Anh Lò Văn T và chị Lò Thị Th được miễn lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Điện B;
- Đương sự;
- VKSND huyện Tuần G;
- Chi cục THADS huyện Tuần G;
- UBND Nà S;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Lê Đình H